

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

2. Ông Trịnh Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1993; địa chỉ: số 6/5A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1989; địa chỉ: số 327, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh M trình bày, bà và ông Nguyễn Quốc P tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn vào năm 2018, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, không tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn chung sống từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc

Khánh V, sinh ngày 26/4/2019 hiện bà M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc P trình bày, ông thống nhất với lời trình bày của bà Thanh M về thời gian kết hôn, vợ chồng không đăng ký kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung. Nay bà M yêu cầu ly hôn ông đồng ý;

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/4/2019 hiện bà M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà M tiếp tục nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về quan hệ nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Nguyễn Quốc P vẫn giữ nguyên ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Quốc P là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/4/2019. Ông Nguyễn Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Bà Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện xin ly hôn Nguyễn Quốc P có nơi cư trú ấp Long Quới, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Quốc P sống chung vào năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp tính tình và không tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà M xin ly hôn;

ông P đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông P sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà M với ông P không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ cơ sở trên, nghĩ nên không công nhận bà M với ông P là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1] Về quan hệ con chung: Bà M, ông P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/4/2019 hiện bà M đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P đồng ý theo yêu cầu của bà M. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải căn cứ vào điều kiện về vật chất và tinh thần của người nuôi, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, và phải bảo đảm sự ổn định, tránh xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Bên cạnh đó, Vợ chồng cũng thống nhất thỏa thuận việc nuôi con. Do đó nên công nhận việc thỏa thuận nuôi con chung giữa bà M, ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà M, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà M, ông P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Quốc P là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh M được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/4/2019 hiện bà M đang nuôi dưỡng. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà M, ông P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà M và ông P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0024377 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức